

Ngày 30/09/2025	27,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.5%	-6.4%	-13.0%

	Q3/25	
ROE	10.7%	+/- YoY ▲ 4.7%

	Q3/25		
DT thuần	9,294	QoQ ▲ 3,404 ▲ 57.8%	YoY ▲ 1,578 ▲ 20.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	20,861	YoY ▲ 3,907 ▲ 23.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	2,648	QoQ ▲ 840 ▲ 46.5%	YoY ▲ 1,052 ▲ 65.9%
	tỷ VNĐ		

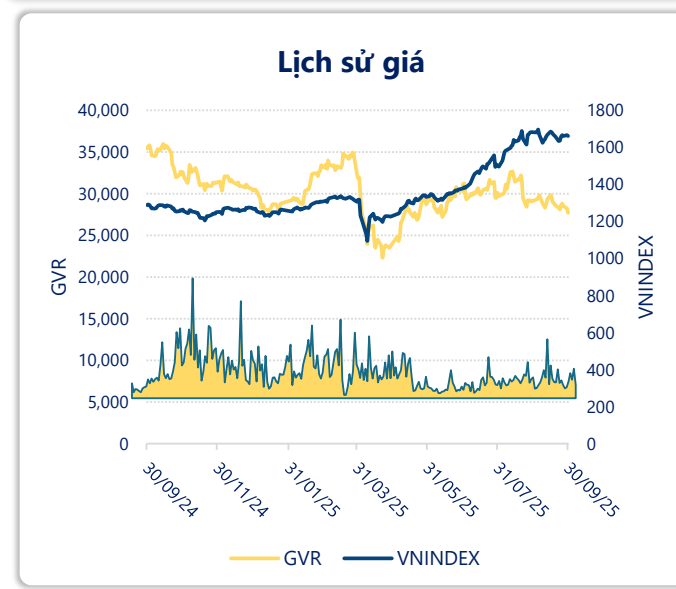
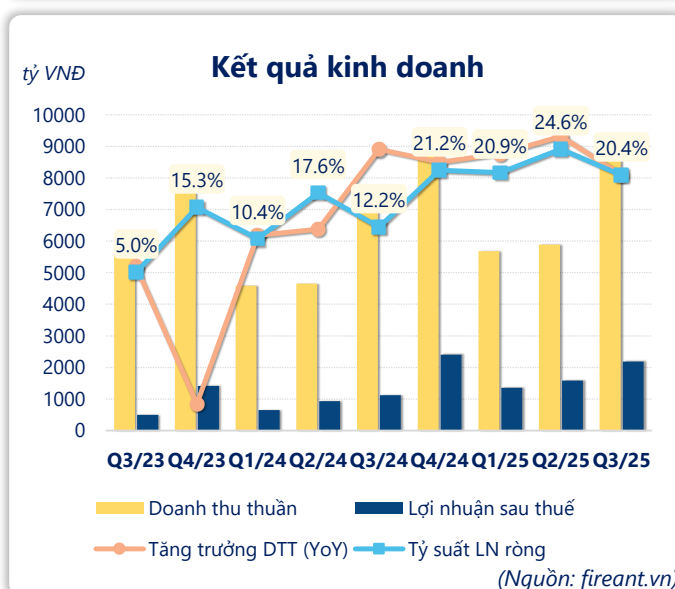
	9T 2025	
LN gộp	6,093	YoY ▲ 2,261 ▲ 59.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2,160	QoQ ▲ 737 ▲ 51.8%	YoY ▲ 1,085 ▲ 101%
	tỷ VNĐ		

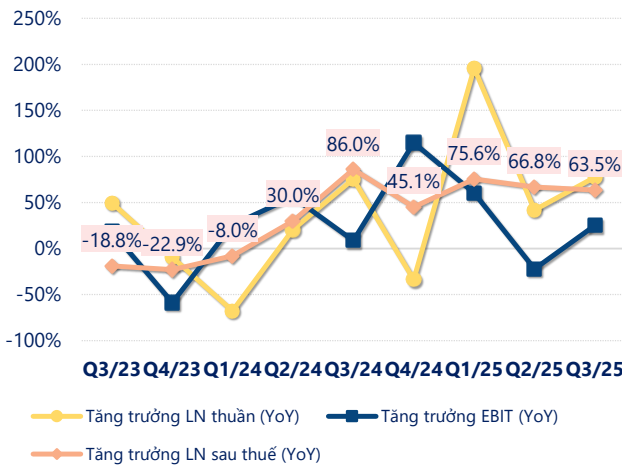
	9T 2025	
LN thuần	4,869	YoY ▲ 2,299 ▲ 89.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2,187	QoQ ▲ 608 ▲ 38.5%	YoY ▲ 1,066 ▲ 95.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	5,122	YoY ▲ 2,417 ▲ 89.3%
	tỷ VNĐ	

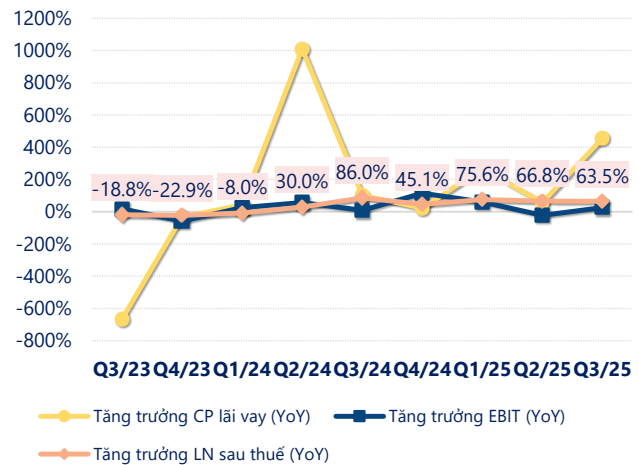


Tăng trưởng lợi nhuận



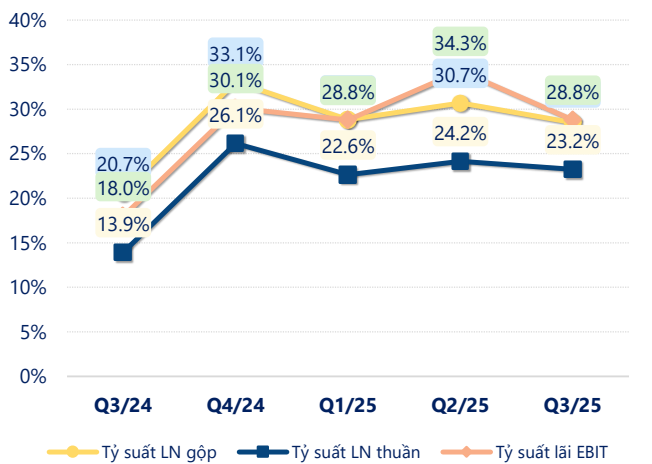
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



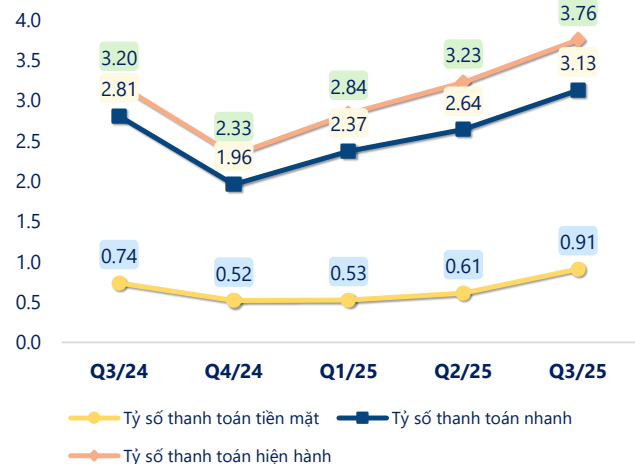
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



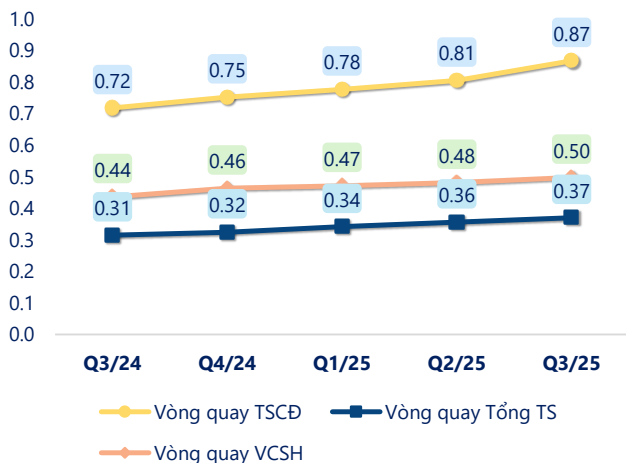
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



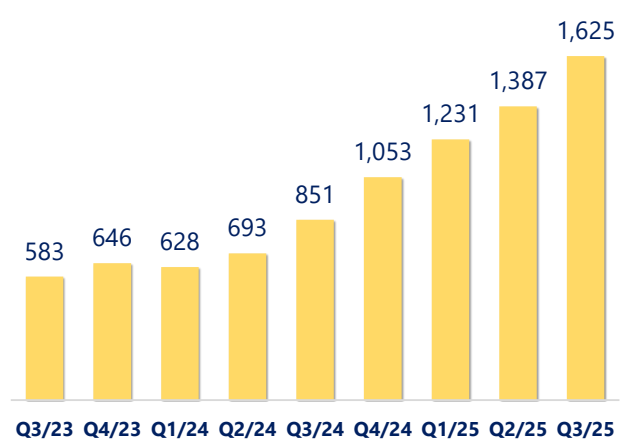
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	9,294	7,716	20.5%	20,861	16,954	23.0%
Giá vốn hàng bán	6,646	6,120	8.6%	14,768	13,121	12.5%
Lợi nhuận gộp	2,648	1,596	65.9%	6,093	3,832	59.0%
Doanh thu HĐTC	265	226	17.4%	738	688	7.3%
Chi phí TC	66.9	90.6	-26.1%	231	337	-31.5%
Chi phí lãi vay	58.3	81.3	-28.3%	194	266	-26.9%
LN trong công ty LKLD	25.7	4.63	456%	130	57.6	126%
Chi phí bán hàng	133	150	-11.1%	331	365	-9.2%
Chi phí QLDN	579	511	13.3%	1,531	1,307	17.2%
LN thuần từ HĐKD	2,160	1,075	101%	4,869	2,570	89.5%
Lợi nhuận khác	459	232	97.9%	1,267	639	98.2%
LN trước thuế	2,619	1,306	101%	6,136	3,209	91.2%
Lợi nhuận sau thuế	2,187	1,121	95.1%	5,122	2,705	89.3%
LNST của CĐ cty mẹ	1,897	944	101%	4,529	2,240	102%

(Nguồn: fireant.vn)

